BẢNG MÔ TẢ KIỂN THỨC ĐỀ THI HỌC KÌ I

MÔN LỊCH SỬ 12

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | | | |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG THẤP** | **VẬN DỤNG CAO** |
| **Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai** |  | - *Hiểu được* vì sao hội nghị Ianta được triệu tập.  - *Hiểu được* ý nghĩa của hội nghị Ianta, ảnh hưởng của hội nghị đến tình quan hệ thế giới  - Giải thích được thế nào là trật tự hai cực Ianta. |  |  |
| Số lượng |  | 2 |  |  |
| **Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu, Liên bang Nga (1991-200)** |  |  | - *Phân tích được* vai trò và vị trí của Liên Xô đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.  *Phân tích được* nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu,  *Chứng minh được* sự sụp đổ CNXH ở Liên Xô chỉ là tạm thời của mô hình CNXH chưa khoa học, chưa nhân văn.  *So sánh* chính sách đối ngoại và đối nội của Liên Bang Nga so với Liên Ban Xô Viế |  |
|  |  |  | 2 |  |
| **Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ** | - *Biết* nét chung về cuộc đấu tranh giành độc lập của Đông Nam Á sau chiến tranh.  - *Biết* được các giai đoạn phát triển ở Lào và Campuchia.  - Biết được nội dung chiến lược phát triển kinh tế hướng ngoại của 5 nước sáng lập ASEAN  - *Biết được* quá trình phát triển của Asean  - Biết được công cuộc xây dựng đất nước Ấn Độ sau khi giành độc lập. | -*Hiểu được* nguyên nhân, diễn biến, kết quả phong trào đấu tranh giành độc lập Ấn Độ từ 1945-1950.  *Hiểu* được đối ngoại của Ấn Độ sau khi giành độc lập.  - *Hiểu* được nguyên nhân thành lập tổ chức ASEAN.  - Ý nghĩa của Hiệp ước Bali. |  |  |
| Số lượng | 2 | 2 |  |  |
| **Bài 6: Nước Mĩ** | - *Biết được* thành tựu về khoa học – kĩ thuật của Mĩ qua các giai đoạn  - *Biết* được nội dung của chính sách đối ngoại của Mĩ 1945-2000.  *Biết* được mục tiêu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược toàn cầu |  |  |  |
| Số lượng | 2 |  |  |  |
| **Bài 8: Nhật Bản** | - *Biết* được tình hình Nhật bản sau chiến tranh thế giới thứ hai.  *Biết* chính sách đối ngoại của Nhật qua các giai đoạn.  - Biết được những thách thức đối với nền kinh tế Nhật Bản 1973-2000. |  | - *Phân biệt những nguyên nhân chung và riêng* của Nhật Bản với Mĩ và Tây Âu trong sự phát triển kinh tế.  *Điểm giống và khác nhau* trong chính sách đôi ngoại của Nhật Bản và Tây Âu 1945-2000.  *So sánh điểm giống và khác nhau* trong khôi phục và phát triển kinh tế của Nhật bản, Tây Âu, Mĩ. |  |
| Số lượng | 2 |  | 2 |  |
| **Bài 10: Cuộc CM khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX** | *Biết được* thời gian nguồn gốc của cuộc cách mạng Khoa học-công nghệ.  *-Biết được* thời gian, biểu hiện xu thế toàn cầu hóa. | *Hiểu được* nguồn gốc của cuộc CM khoa học – công nghệ và bản chất của xu thế toàn cầu hóa.  *Giải thích* được những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa |  |  |
| Số lượng | 2 | 2 |  |  |
| **Bài 12: PT dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1919-1925** | - *Trình bày* được nội dung cuộc khai thác thuộc địa của Pháp về mặt kinh tế.  - *Trình bày được* những hoạt động yêu nước của tư sản, tiểu tư sản và công nhân Việt Nam giai đoạn 1919-1925. | *- Hiểu được* nguyên nhân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần 2.  *- Lí giải* được sự phân hóa trong xã hội Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa của Pháp.  *- Hiểu được* những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Pháp và Liên Xô từ 1917 đến 1924. | - *So sánh* được sự biến đổi của kinh tế và các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam trước và sau cuộc khai thác.  - *Phân tích* được thái độ cách mạng của các giai cấp trong xã hội.  *So sá*nh cuộc khai thác lần 2 với lần 1. | - *Nhận xét* được ý nghĩa những hoạt động yêu nước mà tư sản, tiểu tư sản và công nhân thực hiện.  - *Đánh giá được* công lao của Nguyễn Ái Quốc đối với CM Việt Nam giai đoạn này. |
| Số lượng | 4 | 2 | 2 | 2 |
| **Bài 13: PT dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1925-1930** | - *Trình bày được* thời gian ra đời, thành phần tham gia và những hoạt động tiêu biểu của Hội Việt Nam CM Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng.  - *Nêu được* nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. | *- Hiểu được* nguyên nhân ra đời của 3 tổ chức cộng sản ở nước ta năm 1929.  - *Hiểu được* hoàn cảnh triệu tập và nội dung của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.  *- Lí giải* được nguyên nhân thất bại của Việt Nam Quốc dân đảng. | - *Phân biệt đượ*c điểm giống và khác nhau giữa mục tiêu và hoạt động của Hội Việt Nam CM Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng.  - Phân tích được ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. | - *Đánh giá được* vai trò của Hội Việt Nam CM Thanh niên đến CM nước ta.  - *Nhận xét được* tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. |
| Số lượng | 4 | 2 | 2 | 2 |
| **Bài 14: PT cách mạng 1930-1935** | - *Trình bày được* diễn biến của PT CM 1930-1931.  - Nêu được những chính sách của Xô viết Nghệ - Tĩnh.  *- Trình bày được* nội dung Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành TW lâm thời ĐCS Việt Nam. | *- Hiểu được* tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đến kinh tế và xã hội nước ta. Nguyên nhân bùng nổ PT CM 1930-1931.  - *Hiểu được* nội dung Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo. | - *So sánh được* điểm khác nhau giữa Luận cương chính trị (Trần Phú) với Cương lĩnh chính trị (Nguyễn Ái quốc).  - *Chứng minh được* Xô viết Nghệ - Tĩnh là một chính quyền kiểu mới.  - Phân tích được bài học kinh nghiệm của PT CM 1930-1931. | - *Nhận xét được* giá trị cũng như hạn chế của Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo.  - *Đánh giá được* ảnh hưởng của PT CM 1930-1931 đến CM tháng Tám 1945  - Bài học lịch sử phong trào cách mạng 1930-1931 |
| Số lượng | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Bà 15: PT dân chủ 1936-1939** | - *Nêu được* nội dung Hội nghị Ban Chấp hành TW ĐCS Đông Dương.  *- Biết được* các phong trào đấu tranh tiêu biểu 1936-1939 | *- Hiểu được* những thay đổi của thế giới đã ảnh hưởng đến nước ta giai đoạn 1936-1939 như thế nào.  - *Hiểu được* ý nghĩa lịch sử của PT dân chủ 1936-1939. |  |  |
| Số lượng | 2 | 2 |  |  |
| **Bài 16: PT giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời** | - *Nêu được* nội dung Hội nghị Ban Chấp hành TW ĐCS Đông Dương tháng 11/1939 và tháng 5/1941. Nội dung chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”  - *Trình bày được* diễn biến chính của CM tháng Tám năm 1945. | *- Hiểu được* tình hình chính trị, kinh tế, xã hội nước ta trong những năm 1939-1945.  *- Hiểu được* Đảng ta đã chớp thời cơ “ngàn năm có 1” như thế nào để đưa đến thắng lợi của CM tháng Tám.  - *Hiểu được* nguyên nhân thắng lợi của CM tháng Tám. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. | - *Phân tích được* nguyên nhân thắng lợi của CM tháng Tám.  - *Chứng minh* được thành công của CMT8 là sự chuẩn bị chu đáo của Đảng ta suốt 15 năm.  - *Phân tích* được vai trò của mặt trận Việt Minh, của Đảng, của Bác Hồ đối với thành công của CMT8 | - *Nhận xé*t vai trò của Hội nghị Ban Chấp hành TW ĐCS Đông Dương tháng 11/1939 và tháng 5/1941 đối với CM tháng Tám.  - *Đánh giá* được tầm quan trọng của thời cơ và chớp thời cơ trong cách mạng. |
| Số lượng | 4 | 4 | 2 | 2 |
| **Bài 17: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau 2/9/1945 đến trước 19/12/1946** | - *Trình bày được* tình hình nước ta sau CM tháng Tám năm 1945.  - *Nêu được* diễn biến cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ. Cuộc đấu tranh để đối phó với quân Tưởng và bọn phản CM. | - *Hiểu được* những biện pháp, chính sách mà Đảng ta thực hiện để giải quyết những khó khăn trước mắt.  - *Hiểu được* âm mưu của Pháp và Tưởng đối với nước ta sau CM tháng Tám. | - *Phân biệt được sự khác biệt* trong chính sách của Đảng đối với Pháp khi chúng vừa quay trở lại xâm lược Nam Bộ và đầu năm 1946.  - *Phân tích được* nội dung, ý nghĩa của bản Hiệp định Sơ bộ mà ta đã kí với Pháp. |  |
| Số lượng | 4 | 2 | 2 |  |

BẢNG MÔ TẢ TRỌNG SỐ ĐỀ THI HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ 12

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | | | |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG THẤP** | **VẬN DỤNG CAO** |
| **Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai** |  | 2 |  |  |
| **Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu, Liên bang Nga (1991-200)** |  |  | **2** |  |
| **Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ** | 2 | 2 |  |  |
| **Bài 6: Nước Mĩ** | 2 |  |  |  |
| **Bài 8: Nhật Bản** | 2 |  | 2 |  |
| **Bài 10: Cuộc CM khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX** | 2 | 2 |  |  |
| **Bài 12: PT dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1919-1925** | 4 | 2 | 2 | 2 |
| **Bài 13: PT dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1925-1930** | 4 | 2 | 2 | 2 |
| **Bài 14: PT cách mạng 1930-1935** | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Bà 15: PT dân chủ 1936-1939** | 2 | 2 |  |  |
| **Bài 16: PT giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa......** | 4 | 4 | 2 | 2 |
| **Bài 17: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau 2/9/1945 đến trước 19/12/1946** | 4 | 2 | 2 |  |
| Tổng | 28 | 20 | 14 | 8 |